TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐCNHGT-DS	

C, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Đặng Hữu T ông Phạm Văn T1, bà Nguyễn Thị L, anh Phạm Thanh P;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê đất đề ngày 16 tháng 01 năm 2024 của ông Đặng Hữu T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: Ông Phạm Văn T1 , sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1962

2/ Anh Phạm Thanh P, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Ông Đặng Hữu T yêu cầu ông Phạm Văn T1, bà Nguyễn Thị L, anh Phạm Thanh P liên đới trả cho ông T tiền mua vật tư nông nghiệp, tiền thuê đất là 246.587.000 đồng và tiền lãi là 43.152.500 đồng. Tổng cộng chung là: 289.739.500 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng).

- Ông Phạm Văn T1, bà Nguyễn Thị L, anh Phạm Thanh P ý liên đới trả cho ông Đặng Hữu T số tiền mua vật tư nông nghiệp, tiền thuê đất và tiền lãi là 289.739.500 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thiêm